
3. Kết luận

- Dựa vào những nghiên cứu có thể làm nền tảng cho các công tác kiểm tra lắp đặt các thông số cơ bản của các đăng tiêu, chập tiêu.[1]
- Dựa vào cách tính trên có thể giúp cho sinh viên Khoa Công trình thuỷ tham khảo làm các bài tập lớn, đồ án để tính toán thiết bị báo hiệu cố định trên luồng tàu.
- Với tình hình hiện nay hệ thống báo hiệu đường thuỷ của các tuyến luồng hàng hải còn mỏng cùng với những biến động về khí hậu thời tiết, địa hình địa chất ngày một phức tạp. Vậy nên việc nghiên cứu tính toán chập tiêu cho phép kiểm tra và tính toán nghiên cứu lại hệ thống chập tiêu trên các tuyến luồng hàng hải Việt Nam hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] "IALA Recommendation for a definition of the nominal daytime range of maritime signal lights intended for the guidance of shipping by day", April 1974.
- [2] "IALA Recommendation E-122 on Categorization and Availability Objectives for Short Range Aids to Navigation", Edition 1, December 2004.
- [3] "IALA Recommendation E-107 on the design of normal moorings", May 1998.
- [4] Recommendation on "off station" signals for major floating aids – AILA recommendation O – 104, may 1998
- [5] www.iala-aism.org

Người phản biện: ThS. Hoàng Hồng Giang

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỀ LUẬT ĐẦU THẦU VÀ LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ XDCB **SOME PROPOSALS ON THE BIDDING LAWS AND THE AMENDING & SUPPLEMENTING SOME ARTICLES OF THE LAW RELATED TO INVESTMENT IN CONSTRUCTION**

ThS. ĐOÀN THẾ MẠNH
Khoa Công trình thủy, Trường ĐHHH

Tóm tắt

Luật đấu thầu số 61/2005/QH11 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá XI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2006. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 5 số 38/2009/QH12 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2009. Trong quá trình thi hành các Luật nêu trên, tôi thấy có nhiều vấn đề còn bất cập, cần phải điều chỉnh bổ sung một số nội dung trong Luật và các thông tư hướng dẫn thi hành cho phù hợp với thực tế.

Abstract

Bidding Laws No 61/2005/QH11 has been approved by National Assembly of Vietnam at the 8th meeting on 19 November 2005 and effective from the date of 01/4/2006. The amending and supplementing some articles of the laws relating to investment in basic construction of XII National Assembly at 5th meeting approved on 19/6/2009, effective from 01/8/2009. During implementation of above laws, there are many problems inadequate need to adjust some additional contents to suit the actual situations.

1. Một số vấn đề cần xem xét của Luật đấu thầu[1]

Điều 4. Giải thích từ ngữ

“30. Giá đánh giá là giá được xác định trên cùng một mặt bằng về các yếu tố kỹ thuật, tài chính, thương mại và được dùng để so sánh, xếp hạng hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp hoặc gói thầu EPC. Giá đánh giá bao gồm giá dự thầu do nhà thầu đề xuất để thực hiện gói thầu sau khi đã sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch, cộng với các chi phí cần thiết để vận

hành, bảo dưỡng và các chi phí khác liên quan đến tiến độ, chất lượng, nguồn gốc của hàng hóa hoặc công trình thuộc gói thầu trong suốt thời gian sử dụng.”

Đây là điều rất khó khi xác định các hệ số để đưa về cùng một mặt bằng. Ví dụ khi mua thiết bị có xuất xứ TQ và xuất xứ Mỹ, Nhật hoặc EU, nếu lấy hệ số của hàng hóa có xuất xứ Mỹ, Nhật hoặc EU là 1 thì hệ số đánh giá về mặt kỹ thuật của thiết bị TQ là bao nhiêu. Điều này rất dễ mang tính chủ quan, nhất là với các thiết bị không phổ biến

Điều 9. Yêu cầu đối với bên mời thầu và tổ chuyên gia đấu thầu

2. Tùy theo tính chất và mức độ phức tạp của gói thầu, thành phần tổ chuyên gia đấu thầu bao gồm các chuyên gia về lĩnh vực kỹ thuật, tài chính, thương mại, hành chính, pháp lý và các lĩnh vực có liên quan.

Hiện tại chưa có luật, nghị định hoặc thông tư nào quy định số chuyên gia tối thiểu cho mỗi lĩnh vực và số lượng thành viên tối thiểu của tổ chuyên gia

Điều 11. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu

“Điều 11. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu

1. Nhà thầu khi tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc dự án quy định tại Điều 1 của Luật này phải bảo đảm các yêu cầu sau đây về tính cạnh tranh:

a) Nhà thầu tham gia đấu thầu phải độc lập về tổ chức, không cùng phụ thuộc vào một cơ quan quản lý và độc lập về tài chính với nhà thầu tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu;

b) Nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện hợp đồng phải độc lập về tổ chức, không cùng phụ thuộc vào một cơ quan quản lý và độc lập về tài chính với nhà thầu thực hiện hợp đồng;

c) Nhà thầu tham gia đấu thầu các gói thầu thuộc dự án phải độc lập về tổ chức, không cùng phụ thuộc vào một cơ quan quản lý và độc lập về tài chính với chủ đầu tư dự án.

Vấn đề này nên hiểu như thế nào là “độc lập về tổ chức, không cùng phụ thuộc vào một cơ quan quản lý và độc lập về tài chính với chủ đầu tư dự án”. Nên hiểu cơ quan quản lý là ở cấp độ nào (Công ty, TCty, Tập đoàn, Bộ chủ quản). Điều này cũng rất khó thực hiện với các công trình có tính chuyên ngành.

Đặc biệt, quy định về bảo đảm cạnh tranh lại gây khó khăn cho các đơn vị sự nghiệp của các bộ, ngành, địa phương, nhất là đối với những gói thầu lập dự án quy hoạch, ứng dụng KHCN.

Nên bỏ quy định nhà đầu đánh giá hồ sơ dự thầu và tham gia đấu thầu độc lập về tổ chức, không cùng một cơ quan quản lý, vì quy định này không khả thi, không áp dụng được trong thực tế, đặc biệt là đối với các công trình chuyên ngành, chỉ có những doanh nghiệp trong ngành mới đủ khả năng thực hiện, ví dụ hầm mỏ, bưu chính, viễn thông, dầu khí...

Theo quy định hiện nay, các tổ chức sự nghiệp do cơ quan bộ ngành thành lập không được tham gia các dự án của các chủ đầu tư. Đây là khó khăn cho chủ đầu tư trong việc lựa chọn nhà thầu, đồng thời khó khăn cho các đơn vị sự nghiệp. Do đó, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, theo hướng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các cơ quan, tổ chức trong việc lựa chọn nhà thầu, loại trừ quy định nhà thầu và chủ đầu tư phải độc lập về tổ chức, không được cùng Bộ, ngành, và UBND tỉnh.

Với Công ty đang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Theo quy định của Luật Đấu thầu thì khi thực hiện các dự án đầu tư, chủ đầu tư và nhà thầu phải độc lập. Như vậy các công ty con không được tham gia đấu thầu các dự án của Công ty mẹ. Theo Luật định, DN trực thuộc các Bộ sẽ không được tham gia thực hiện các dự án do Bộ chủ quản làm chủ đầu tư, cũng không thể đảm bảo được là các DN bên ngoài sẽ được cạnh tranh bình đẳng. Nhằm đảm bảo cạnh tranh công bằng giữa các nhà thầu, Luật Đấu thầu quy định các nhà thầu khi tham gia đấu thầu các gói thầu trong cùng một dự án phải độc lập về tài chính, tổ chức, đặc biệt, nhà thầu phải độc lập cả về tài chính, tổ chức với chủ đầu tư. Các DN thuộc bộ, ngành, UBND tỉnh thành làm chủ quản sẽ không được phép tham gia những cơ quan này. Vấn đề này cần được nghiên cứu, xem xét lại.

Điều 12. Các hành vi bị cấm trong đấu thầu

5. Nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ hàng hoá cụ thể trong hồ sơ mời thầu đối với đấu thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp hoặc gói thầu EPC.

Nếu không nêu yêu cầu thì không có cơ sở để đưa về cùng một mặt bằng khi xác định giá đánh giá, vấn đề là xác định mức độ cụ thể đến đâu, do đó cần quy định về xuất xứ hàng hóa (nước, vùng lãnh thổ).

12. Dàn xếp, thông đồng giữa hai hay nhiều nhà thầu để một nhà thầu trúng thầu trong cùng một gói thầu, giữa nhà thầu thực hiện gói thầu và nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện, giữa nhà thầu thực hiện gói thầu và cơ quan, tổ chức được giao nhiệm vụ nghiệm thu kết quả thực hiện.

Khi đang trong quá trình đấu thầu thì chưa có nhà thầu thực hiện và nhà thầu giám sát nên chưa thể có sự “dàn xếp thông đồng giữa nhà thầu thực hiện gói thầu và nhà thầu tư vấn giám sát thực hiện”.

19. “Sử dụng lao động nước ngoài khi lao động trong nước có đủ khả năng thực hiện và đáp ứng yêu cầu thực hiện gói thầu.”

Khoản 19 của điều này thì thực hiện như thế nào với gói thầu EPC, ví dụ như với một số gói thầu do TQ thực hiện, họ đưa rất nhiều lao động thủ công vào VN.

Điều 15. Đồng tiền dự thầu

1. Đồng tiền dự thầu được quy định trong hồ sơ mời thầu theo nguyên tắc một đồng tiền cho một khối lượng cụ thể.

2. Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, việc quy đổi về cùng một đồng tiền để so sánh phải căn cứ vào tỷ giá giữa đồng Việt Nam và đồng tiền nước ngoài theo quy định trong hồ sơ mời thầu.

Đây là điều hiện đang bất cập vì tỷ giá của NH và thị trường đang chênh lệch nhau lớn gây khó khăn cho việc đánh giá của Tổ chuyên gia và Chủ đầu tư

Điều 18. Đấu thầu rộng rãi

2. Đối với đấu thầu rộng rãi, không hạn chế số lượng nhà thầu tham dự. Trước khi phát hành hồ sơ mời thầu, bên mời thầu phải thông báo mời thầu theo quy định tại Điều 5 của Luật này để các nhà thầu biết thông tin tham dự. Bên mời thầu phải cung cấp hồ sơ mời thầu cho các nhà thầu có nhu cầu tham gia đấu thầu. Trong hồ sơ mời thầu không được nêu bất cứ điều kiện nào nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Điều này không hợp lý vì HSMT phải đưa ra các điều kiện để đánh giá năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu, vấn đề là đưa ra các điều kiện như thế nào để có thể lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực.

Điều 19. Đấu thầu hạn chế

1. Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Theo yêu cầu của nhà tài trợ nước ngoài đối với nguồn vốn sử dụng cho gói thầu;

b) Gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù; gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm mà chỉ có một số nhà thầu có khả năng đáp ứng yêu cầu của gói thầu.

Vấn đề ở đây là xác định như thế nào là “Gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù.”

Điều 29. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu

“1. Phương pháp đánh giá hồ sơ dự thầu phải được thể hiện thông qua tiêu chuẩn đánh giá trong hồ sơ mời thầu. Tiêu chuẩn đánh giá hồ sơ dự thầu gồm tiêu chuẩn đánh giá về năng lực, kinh nghiệm trong trường hợp không áp dụng sơ tuyển; tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật; tiêu chuẩn đánh giá tổng hợp đối với gói thầu dịch vụ tư vấn hoặc các nội dung để xác định giá đánh giá trên cùng một mặt bằng về kỹ thuật, tài chính, thương mại để so sánh, xếp hạng các hồ sơ dự thầu đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu EPC.”

“3. Đối với gói thầu mua sắm hàng hoá, xây lắp, gói thầu EPC thì sử dụng phương pháp chấm điểm hoặc phương pháp đánh giá theo tiêu chí “đạt”, “không đạt” để đánh giá về kỹ thuật; khi xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật là thang điểm, phải xác định mức yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật, bảo đảm không được quy định thấp hơn 70% tổng số điểm về kỹ thuật; trường hợp yêu cầu về kỹ thuật cao thì mức yêu cầu tối thiểu không được quy định thấp hơn 80%; đối với các hồ sơ dự thầu đã vượt qua đánh giá về kỹ thuật thì căn cứ vào giá đánh giá trên cùng một mặt bằng về kỹ thuật, tài chính, thương mại để so sánh, xếp hạng. Hồ sơ dự thầu của nhà thầu có giá đánh giá thấp nhất trên cùng một mặt bằng được xếp thứ nhất.

Điều 35. Trình tự đánh giá hồ sơ dự thầu

“b) Đối với gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, gói thầu EPC thì xác định giá đánh giá trên cùng một mặt bằng về kỹ thuật, tài chính, thương mại để so sánh, xếp hạng các hồ sơ dự thầu; đối với gói thầu dịch vụ tư vấn thì đánh giá tổng hợp để so sánh, xếp hạng các hồ sơ dự thầu; riêng

gói thầu dịch vụ tư vấn có yêu cầu về kỹ thuật cao thì xem xét đề xuất về tài chính đối với nhà thầu xếp thứ nhất về kỹ thuật.”

Việc xác định giá đánh giá trên cùng một mặt bằng về kỹ thuật, tài chính, thương mại để so sánh, xếp hạng các hồ sơ dự thầu là một việc rất khó khăn, phụ thuộc nhiều vào ý kiến chủ quan của các chuyên gia, nhất là các gói thầu có tính chất phức tạp.

Điều 38. Xét duyệt trúng thầu đối với đấu thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp và EPC

Nhà thầu cung cấp hàng hóa, xây lắp hoặc thực hiện gói thầu EPC sẽ được xem xét đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

4. Có giá đánh giá thấp nhất trên cùng một mặt bằng;”
5. Có giá đề nghị trúng thầu không vượt giá gói thầu được duyệt.

Trường hợp giá phê duyệt là VND, giá trúng thầu là ngoại tệ khi qui đổi ra VND thì bị vướng mắc trong việc xác định tỷ giá, vì Chủ đầu tư phải mua ngoại tệ với giá cao hơn giá do ngân hàng công bố

Điều 46. Nguyên tắc xây dựng hợp đồng

4. Trường hợp phát sinh khối lượng công việc hoặc số lượng hàng hóa nằm ngoài phạm vi hồ sơ mời thầu dẫn đến giá hợp đồng vượt giá trúng thầu thì phải được người có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 46 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 46. Nguyên tắc xây dựng hợp đồng[2]

3. Giá hợp đồng không được vượt giá trúng thầu.

Điều này không hợp lý vì trong tiên lượng mời thầu có thể có khối lượng chào thiếu và giá trúng thầu là giá chỉ mới xét đến khối lượng theo tiên lượng mời thầu sau khi sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch. Vì vậy sau khi xem xét giá trúng thầu và Chủ đầu tư chấp nhận khối lượng mời thiếu thì mới hình thành giá hợp đồng được và giá này có thể cao hơn giá trúng thầu. Cho nên giữ như khoản 4 điều 46 trước đây là phù hợp

2. Kết luận

Luật đấu thầu số 61/2005/, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản đã góp phần to lớn vào công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, các Luật nêu trên cũng còn bộc lộ những vấn đề chưa phù hợp với thực tiễn cuộc sống, vì vậy cần được nghiên cứu, sửa đổi cho phù hợp.

Chú thích: phần in nghiêng là ý kiến của tác giả

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Luật đấu thầu số 61/2005/QH11

[2] Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản của Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 5 số 38/2009/QH12

Người phản biện: ThS. Nguyễn Sỹ Nguyên

NGHIÊN CỨU VÀ ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ CHO HỆ THỐNG VTS TẠI KHU VỰC CẢNG HẢI PHÒNG STUDY AND PROPOSE FOR INSTALLATION OF VTS SYSTEM AT HAI PHONG PORT AREA

ThS. NGUYỄN TRỌNG KHUÊ
Khoa Công trình thủy, Trường ĐHHH

Tóm tắt

Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu, tác giả xin giới thiệu và đề xuất phương án bố trí hệ thống VTS tại khu vực cảng Hải Phòng.

Abstract

Within learn and study process, the author just wish to recommend and propose for installation of VTS system at Hai Phong port.